

Bản án số: 01/2019/HNGĐ - ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Hưng;

2. Ông: Phạm Văn Nhất;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 4 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2018/TLST – HNGĐ, ngày 18/10/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hà Thị M – sinh năm 1998;

Địa chỉ: bản Ch, xã TS, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(vắng mặt có lý do);

2. Bị đơn: Ngân Văn D – sinh năm 1991;

Địa chỉ: bản Th, xã Th, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

(vắng mặt không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2018 của chị Hà Thị M là nguyên đơn và bản tự khai, bản ý kiến của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn Hà Thị M và bị đơn Ngân Văn D kết hôn với nhau vào năm 2018, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Quan Hóa vào ngày 02/01/2018. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung

sống hạnh phúc, khoảng tháng 5 năm 2018 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Ngân Văn D sống không có trách nhiệm với gia đình, không tu trí làm ăn, thường xuyên tụ tập rượu chè say xỉn, rồi chửi bới xúc phạm chị. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình, chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Hà Thị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Ngân Văn D.

**Về con cái:* vợ chồng không có con chung.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung của vợ chồng gồm 02 xe mô tô; 03 con bò. Tổng trị giá tài sản khoảng 55.000.000đ; nay ly hôn chị M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2018 nguyên đơn Hà Thị M đã có đơn yêu cầu xin rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản.

Về phía bị đơn Ngân Văn D tại bản bản ý kiến ngày 08/11/2018 anh D trình bày:

* Về hôn nhân: Anh D thừa nhận như nội dung mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như chị M trình bày, tuy nhiên anh cho rằng mâu thuẫn tình cảm chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn và có thể hàn gắn được, anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để chăm lo làm ăn. Do đó anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Thị M về phần hôn nhân.

*Về tài sản và công nợ: Anh D nhất trí với số tài sản cô M nêu trên, tuy nhiên anh D cho rằng tất cả số tài sản đó không phải là tài sản chung của vợ chồng, vợ chồng chỉ có 01 xe mô tô và 01 con bò. Số tài sản còn lại là của bố mẹ anh. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh cũng không đồng ý yêu cầu chia tài sản của chị M.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, UBND xã Th, huyện Quan Hóa đã xác nhận: Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh Ngân Văn D và chị Hà Thị M chính quyền địa phương có biết, thôn bản và UBND xã tiến đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm là do các đương sự tính tình không hợp nhau, theo trình bày của chị M thì anh D sống không có trách nhiệm với gia đình, không tu trí làm ăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì; Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc ra bản án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là hợp lý.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35 khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Hà Thị M, đình chỉ xét xử về phần tài sản. Buộc nguyên đơn Hà Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hà Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, chia tài sản với anh Ngân Văn D. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Ngân Văn D có nơi cư trú tại bản Th, xã Th, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Hà Thị M và bị đơn Ngân Văn D.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hôn nhân: Nguyên đơn Hà Thị M và bị đơn Ngân Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Quan Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly

thân từ tháng 05/2018 đến nay. Chị M xin ly hôn, anh D không đồng ý vì anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên vẫn có thể hàn gắn được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Hà Thị M và bị đơn Ngân Văn D đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hà Thị M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. *Về tài sản, công nợ*: Ngày 02/12/2018 nguyên đơn Hà Thị M có đơn rút yêu cầu khởi kiện về phân tài sản. Việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về phân tài sản là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tài sản của nguyên đơn Hà Thị M.

2.5. *Về án phí*: Nguyên đơn Hà Thị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 235, 238, 244, 271 và 273 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Hà Thị M được ly hôn với bị đơn Ngân Văn D.

2. Về tài sản:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tài sản của nguyên đơn Hà Thị M

3. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Hà Thị M phải nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn Hà Thị M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/ 0004137, ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Nguyên đơn Hà Thị M đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Hoá;
- Chi cục THADS huyện Quan Hoá;
- Ban Tư pháp xã Thành Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Hỷ